

Số: 318 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình tăng cường hợp tác
và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La
giai đoạn 2020 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 358/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban công tác về các TC PCPNN (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh phụ trách NC;
- Lưu: VT, NC, ĐH50b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

CHƯƠNG TRÌNH

Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 318 /QĐ-UBND ngày 21/02/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG

Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025 được xây dựng trên cơ sở sau:

- Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;
- Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;
- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố trong tỉnh.

II. NGUYÊN TẮC

1. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác khác, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực và trên thế giới, góp phần phát triển đất nước.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
3. Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác khác trên cơ sở đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, nhà nước.
4. Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định hiện hành của tỉnh; phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài để thúc đẩy quan hệ giữa tỉnh Sơn La với các đối tác trên thế giới, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thống nhất quản lý Nhà nước trong công tác hợp tác quốc tế và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;
- Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các tổ chức phi chính phủ và các đối tác khác;
- Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài;
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương, tổ chức và nhân dân của tỉnh trong công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

IV. NỘI DUNG

1. Định hướng ưu tiên theo lĩnh vực

a) Giáo dục và đào tạo

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: Hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;
- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên, tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;
- Cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt học sinh dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước;
- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số;

b) Y tế

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;
- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;
- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế: các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn; các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và trẻ em;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường ở trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng;

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

c) Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;

- Xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số.

d) Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: Phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên bản, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...;

- Xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp;

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa);

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế;

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

e) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững;

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (bao gồm rừng ngập mặn, rừng chắn sóng), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chắn lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, chế biến nông sản, thủy sản; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình;

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình, sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

g) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số;

- Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân, thể dục thể thao trường học, hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

2. Định hướng ưu tiên theo địa bàn: Ưu tiên đầu tư, cung cấp các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các ngành, địa phương; phù hợp với điều kiện, định hướng phát triển của tỉnh nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của các ngành, địa phương.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương liên quan đến công tác tăng cường hợp tác và vận động, tiếp nhận các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các sở, ngành, địa phương.

2. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, các cấp, các ngành nhằm phát huy tính chủ động của các cơ quan trong công tác vận động, tiếp nhận, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả của các nguồn tài trợ; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

3. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác khác trong việc viện trợ và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án cho tỉnh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

5. Duy trì, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác khác; tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến địa phương để nghiên cứu, hợp tác, giúp đỡ, tài trợ.

6. Tăng cường giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả nguồn tài trợ, tăng cường sự tham gia giám sát của cộng đồng, kịp thời phát hiện những mặt hạn chế, khó khăn vướng mắc để điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và nâng cao hiệu quả nguồn tài trợ; thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

8. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác mở rộng hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn; kỹ năng vận động, triển khai các chương trình, dự án, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

9. Chú trọng công tác thi đua khen thưởng; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc quá trình thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ động tiếp xúc, vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến tìm hiểu, khảo sát, triển khai, thực hiện chương trình, dự án, khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin về nhu cầu, lĩnh vực, địa bàn vận động viện trợ đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các sở, ngành, địa phương đảm bảo thực hiện công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tuân thủ theo quy định hiện hành..

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về trình tự thủ tục và các quy định liên quan trong việc thực hiện nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ các khoản viện trợ phi dự án và cứu trợ khẩn cấp trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài; quản lý hoạt động đoàn vào, đoàn ra của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; phối hợp giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ; xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình vận động, tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ.

- Xây dựng kế hoạch vận động; lập dự toán kinh phí vận động hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh tiếp nhận, quản lý, thực hiện nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thẩm định các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài trình UBND tỉnh phê duyệt (*đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh*), tiếp nhận hồ sơ và trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*).

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài định kỳ theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp, đề xuất giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thực hiện và quản lý các khoản viện trợ.

3. Sở Tài chính

- Quản lý Nhà nước về tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư và các ngành liên quan thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ; kiểm tra, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện các khoản phi chính phủ nước ngoài.

- Rà soát, kiểm tra các quy định về quản lý tài chính đối với việc sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài của các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ, cơ quan chủ quản.

- Tổng hợp quyết toán tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định của Luật Ngân sách.

4. Công an tỉnh

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, cá nhân người nước ngoài trong quá trình hoạt động, triển khai thực hiện các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ; đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện các khoản phi chính phủ nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan đầu mối xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Phối hợp, đề xuất giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thực hiện và quản lý các khoản viện trợ.

5. Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể tỉnh

Căn cứ Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2025, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Xác định địa bàn, lĩnh vực ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở nhu cầu, phù hợp với quy hoạch tổng thể, điều kiện thực tế của ngành, địa phương, đơn vị; hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức vận động, viện trợ; trên cơ sở kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, dự án, khoản viện trợ trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Phối hợp với đơn vị liên quan xúc tiến, vận động hoặc trực tiếp vận động các nhà tài trợ đến khảo sát, tìm hiểu nhu cầu, lĩnh vực, địa bàn để cam kết, triển khai thực hiện các khoản viện trợ.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất (khi có yêu cầu) về kết quả vận động, tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài gửi Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ khi có đề nghị tham gia ý kiến của cơ quan đầu mối; kiểm tra, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện các khoản phi chính phủ nước ngoài.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các cam kết đã ký với bên tài trợ.

- Phối hợp, đề xuất giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thực hiện và quản lý các khoản viện trợ.

VII. KINH PHÍ

- Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025 được cấp từ ngân sách Nhà nước.

- Kinh phí đối ứng của tỉnh đối với các dự án, chương trình tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Sở Tài chính tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh.

- Kinh phí vận động trên cơ sở kế hoạch vận động, Sở Ngoại vụ lập dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và thực hiện quản lý kinh phí theo quy định.

- Các ngành, địa phương, đơn vị chủ động nguồn kinh phí vận động viện trợ và thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị gửi kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung về Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh